TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ	*Tĩnh Gia, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Lan A - Sinh năm: 1991

Nơi ĐKHKTT: Thôn x, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ hiện tại: Số nhà y, đường T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

- Anh Nguyễn Hữu L - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn x, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Hữu L cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Hữu L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lan A và anh L thống nhất có 01 con chung là: Nguyễn Minh N - Sinh ngày: 26/10/2017.

Nay ly hôn, chị Lan A và anh L thỏa thuận giao cháu Nguyễn Minh N cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp nên công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lan A và anh L thỏa thuận chị Lan A chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chịu lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Hữu L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh N - Sinh ngày: 26/10/2017 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lan A.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Lan A chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0004146 ngày 29/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Đương sự;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bắc